

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm: 1996

Căn cước công dân số: 038196031803

Nơi đăng ký thường trú: Bản T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Đinh Công C1, sinh năm: 1995

Căn cước công dân số: 038095012832

Nơi đăng ký thường trú: Bản T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị C và anh Đinh Công C1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị Lương Thị C và anh Đinh Công C1 thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thị Kim N, sinh ngày 13/01/2015 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh C1 có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu N là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- 2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh C1 thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Lương Thị C tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000691 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị Lương Thị C đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng